

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 25-26

Môn học
CBGD

Bóng đá
Lương Anh Kiệt

Nhóm: 01

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234001	1	2125150136	Hoàng Huy Phước	An	12/10/2007	CCQ2515D	8.4	10.0	9,40	
234001	2	2125230047	Lê Nguyễn Hoài	An	12/10/2007	CCQ2523A	6.4	6.0	6,20	
234001	3	2125060117	Tổng Phúc Bình	An	06/12/2005	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	4	2125060018	Đặng Thiên	Ấn	12/04/2007	CCQ2506A	6.8	7.0	6,90	
234001	5	2125060032	Kim Cao	Bá	02/05/2006	CCQ2506A	6.0	5.0	5,40	
234001	6	2125060024	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	18/05/2007	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	7	2125060030	Nguyễn Ngọc	Bảo	23/07/2007	CCQ2506A	8.0	3.0	5,00	
234001	8	2125060058	Nguyễn Văn	Chức	15/05/2002	CCQ2506B	9.3	6.0	7,30	
234001	9	2125060035	Phạm Thế	Đại	14/07/2006	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	10	2125060113	Trần Hữu	Đan	08/12/2004	CCQ2506A	6.8	4.0	5,10	
234001	11	2125060122	Trần Công	Danh	15/05/2007	CCQ2506B	0.0	0.0	0,00	
234001	12	2125060016	Phạm Thành	Đạt	10/04/2006	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	13	2125060053	Nguyễn Khánh	Dương	17/01/2004	CCQ2506B	9.0	6.0	7,20	
234001	14	2125060004	Nguyễn Trường	Giang	14/03/1996	CCQ2506A	7.4	4.0	5,40	
234001	15	2125060021	Phạm Đỗ Hùng	Giang	25/08/2004	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	

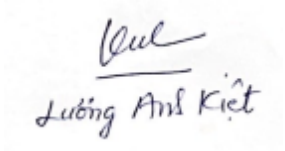
Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234001	16	2125060015	Nguyễn Công	Hậu	01/12/2007	CCQ2506A	7.9	7.0	7,40	
234001	17	2125060120	Nguyễn Văn	Hậu	10/03/2007	CCQ2506B	5.5	5.0	5,20	
234001	18	2125060010	Đặng Quốc	Hiếu	11/10/2007	CCQ2506A	8.6	4.0	5,80	
234001	19	2125060026	Đoàn Văn	Hồ	24/06/2006	CCQ2506A	6.5	4.0	5,00	
234001	20	2125060038	Dương Huỳnh Sang	Hoài	08/01/2007	CCQ2506B	6.5	4.0	5,00	
234001	21	2125060009	Nguyễn Thái	Hoàng	23/10/2006	CCQ2506A	7.1	4.0	5,20	
234001	22	2125060012	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	02/01/2007	CCQ2506A	5.9	5.0	5,40	
234001	23	2125060006	Vũ Quốc	Hùng	05/10/2007	CCQ2506A	7.8	4.0	5,50	
234001	24	2125060047	Nguyễn Hữu	Huy	22/01/2007	CCQ2506B	7.6	10.0	9,00	
234001	25	2125060068	Nguyễn Ngọc	Huy	09/04/2007	CCQ2506B	6.6	7.0	6,80	
234001	26	2125060003	Phạm Khánh	Huy	03/09/2007	CCQ2506A	8.4	3.0	5,20	
234001	27	2125060070	Nguyễn Hữu	Khánh	28/06/2006	CCQ2506B	5.9	6.0	6,00	
234001	28	2125060055	Nguyễn Văn	Khánh	15/02/2007	CCQ2506B	7.6	6.0	6,60	
234001	29	2125060134	Nguyễn Đăng	Khoa	30/03/2006	CCQ2506B	0.0	0.0	0,00	
234001	30	2125060064	Trần Ngọc Đăng	Khoa	27/10/2007	CCQ2506B	5.8	5.0	5,30	
234001	31	2125060050	Ngô Văn	Kiên	18/02/2005	CCQ2506B	7.9	5.0	6,20	
234001	32	2125060065	Huỳnh Tuấn	Kiệt	18/11/2007	CCQ2506B	7.1	6.0	6,40	
234001	33	2125060135	Nguyễn Hoàng	Kiệt	20/09/2007	CCQ2506A	5.5	9.0	7,60	
234001	34	2125060051	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/05/2007	CCQ2506B	0.0	0.0	0,00	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234001	35	2125060039	Nguyễn Văn	Kiệt	10/10/2007	CCQ2506B	3.8	7.0	5,70	
234001	36	2125060034	Lê Hoàng	Liêm	08/01/2007	CCQ2506A	7.9	8.0	8,00	
234001	37	2125060059	Võ Thành	Luân	31/12/2007	CCQ2506B	6.9	8.0	7,60	
234001	38	2125060043	Thân Nguyễn Minh	Mẫn	20/07/2007	CCQ2506B	0.0	0.0	0,00	
234001	39	2125060040	Nguyễn Cao	Nguyên	10/04/2007	CCQ2506B	6.9	5.0	5,80	
234001	40	2125060019	Nguyễn Trọng	Nhân	23/11/2007	CCQ2506A	7.8	4.0	5,50	
234001	41	2125060063	Nguyễn Trung	Nhân	22/12/2007	CCQ2506B	8.1	5.0	6,20	
234001	42	2125060023	Phạm Trần	Phán	22/10/2007	CCQ2506A	8.4	5.0	6,40	
234001	43	2125060118	Huỳnh Tấn	Phát	21/05/2007	CCQ2506B	8.9	7.0	7,80	
234001	44	2125060041	Ngụy Tường	Phát	24/04/2007	CCQ2506B	7.9	4.0	5,60	
234001	45	2125060054	Nguyễn Văn	Phát	24/01/2007	CCQ2506B	7.5	7.0	7,20	
234001	46	2125060062	Võ Đoàn Thành	Phát	03/11/2007	CCQ2506B	7.5	5.0	6,00	
234001	47	2125060056	Nguyễn Anh	Phê	07/12/2006	CCQ2506B	0.0	9.0	5,40	
234001	48	2125060036	Hoàng Thái	Phong	10/01/2007	CCQ2506A	8.5	4.0	5,80	
234001	49	2125060028	Lê Nguyễn Hoàng	Phong	19/01/2007	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	50	2125060027	Trượng Tài	Phú	22/04/2007	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	51	2125060119	Ngô	Quyền	26/12/2007	CCQ2506B	0.0	1.0	0,60	
234001	52	2125060005	Quan Chí	Quyền	30/01/1993	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	53	2125060042	Nguyễn Đường Ngọc	Sang	01/12/2007	CCQ2506B	6.8	8.0	7,50	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234001	54	2125060052	Nguyễn Trường	Sang	14/05/2007	CCQ2506B	6.6	5.0	5,60	
234001	55	2125060033	Trần Văn	Sang	18/06/2007	CCQ2506A	8.0	5.0	6,20	
234001	56	2125060002	Nguyễn Hữu Tấn	Tài	23/11/2005	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	57	2125060116	Nguyễn Tấn	Tài	21/06/2007	CCQ2506A	7.6	4.0	5,40	
234001	58	2125060114	Trần Thanh	Tài	08/12/2004	CCQ2506A	6.8	8.0	7,50	
234001	59	2125060029	Trần Văn Trọng	Tấn	11/04/2007	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	60	2125060057	Nguyễn Duy	Thái	22/10/2007	CCQ2506B	0.0	0.0	0,00	
234001	61	2125060061	Đoàn Đức	Thắng	21/10/2007	CCQ2506B	6.4	5.0	5,60	
234001	62	2125230046	Nguyễn Hoài	Thanh	18/09/2007	CCQ2523A	7.8	4.0	5,50	
234001	63	2125060072	Nguyễn Hữu Tấn	Thành	16/04/2007	CCQ2506B	0.0	0.0	0,00	
234001	64	2125060067	Đặng Trường	Thọ	08/12/2007	CCQ2506B	6.3	5.0	5,50	
234001	65	2125060066	Nguyễn Minh	Thoã	09/04/2007	CCQ2506B	7.5	7.0	7,20	
234001	66	2125060011	Võ Thanh	Thông	21/03/2007	CCQ2506A	0.0	0.0	0,00	
234001	67	2125060044	Bùi Minh	Thuận	14/11/2007	CCQ2506B	7.4	6.0	6,60	
234001	68	2125060022	Phạm Trung	Thuận	18/02/2007	CCQ2506A	5.1	8.0	6,80	
234001	69	2125060121	Đặng Lâm	Thủy	01/01/2007	CCQ2506B	0.0	0.0	0,00	
234001	70	2125060045	Lê Minh	Tính	26/11/2007	CCQ2506B	7.6	6.0	6,60	
234001	71	2125060049	Nguyễn Minh	Trí	25/01/2007	CCQ2506B	8.0	5.0	6,20	
234001	72	2125060048	Nguyễn Thành	Trung	19/10/2007	CCQ2506B	7.0	5.0	5,80	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234001	73	2125060071	Lư Quốc Vinh	10/07/2007	CCQ2506B	8.9	6.0	7,20	
234001	74	2125060069	Nguyễn Thế Vinh	19/11/2007	CCQ2506B	6.0	6.0	6,00	

TPHCM, ngày 10 tháng 01 năm 2026


Lương Anh Kiệt